

## 2. VAI TRÒ CỦA VIRUS

### Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của virus

**Nhiệm vụ:** GV hướng dẫn để HS tìm hiểu về vai trò của virus trong thực tiễn.

**Tổ chức dạy học:** GV sử dụng kĩ thuật giao nhiệm vụ yêu cầu HS làm việc theo nhóm nhỏ để tìm hiểu về vai trò của virus trong thực tiễn. Qua đó, thảo luận để trả lời các câu hỏi trong SGK.

**3.** Tìm hiểu thông tin và cho biết ứng dụng của virus trong thực tiễn.

Virus được ứng dụng trong sản xuất các chế phẩm sinh học (interferon, thuốc kháng sinh, vaccine, ...). Trong nông nghiệp, virus được sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu. Ngoài ra, virus còn được sử dụng nhiều trong nghiên cứu.

### Luyện tập

\* Thuốc trừ sâu có nguồn gốc từ virus có ưu điểm gì so với thuốc trừ sâu hoá học?

– Thuốc trừ sâu từ virus không gây hại cho môi trường, con người và các sinh vật khác, có ưu điểm là tác dụng mạnh, lâu dài lên sâu bọ, bảo vệ môi trường, giảm thiểu độc hại và tồn dư trên sản phẩm và trong đất so với thuốc trừ sâu hoá học.

### Hoạt động 3: Tìm hiểu bệnh do virus gây ra và biện pháp phòng chống

**Nhiệm vụ:** GV hướng dẫn để HS tìm hiểu về một số bệnh phổ biến, biểu hiện, cách phòng chống bệnh do virus gây ra.

**Tổ chức dạy học:** GV sử dụng phương pháp dạy trực quan kết hợp dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ, yêu cầu HS tìm hiểu về bệnh do virus. Qua đó, thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SGK.

**4.** Quan sát hình 24.3, 24.4, 24.5, 24.6 và hoàn thiện bảng theo mẫu sau:

Tên bệnh	Tác nhân gây bệnh	Biểu hiện bệnh
Bệnh cúm ở người	Virus cúm	Sốt, đau đầu, đau họng, sổ mũi.
Bệnh sốt xuất huyết	Virus <i>Dengue</i>	Đau đầu, sốt cao, đau sau đáy mắt, phát ban, chảy máu cam, nôn.
Bệnh cúm ở gà	Virus cúm gia cầm	Xù lông, mắt ướt kèm nhèm, cơ thể mệt mỏi, ủ rũ, chậm chạp.
Bệnh khảm ở cây cà chua	Virus khảm cà chua	Khảm loang lỗ trên lá, nặng thì làm cho lá xoắn, cong queo, nhăn nhúm.

**5.** Từ thông tin gợi ý trong hình 24.7, hãy cho biết bệnh do virus có thể lây truyền qua những con đường nào?

Virus xâm nhập vào cơ thể bằng con đường tiếp xúc trực tiếp thông qua hô hấp hoặc qua đường truyền máu, từ mẹ sang con, tiêm chích ma tuý, dùng chung bơm kim tiêm, quan hệ tình dục, ...

**6.** Hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do virus gây ra.

Để phòng chống bệnh do virus gây ra, chúng ta phải ngăn chặn các con đường truyền bệnh, tiêm vaccine phòng bệnh, ...

### Luyện tập

\* Corona virus 2019 (2019-nCoV) là một loại virus gây viêm đường hô hấp cấp ở người và có thể lây từ người này sang người khác. Em hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do virus corona gây nên.

– Biện pháp phòng bệnh do 2019-nCoV gây nên: cách li hoàn toàn người bệnh, hạn chế tiếp xúc nơi đông người, đeo khẩu trang nơi công cộng, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng, ...

**Thông qua các nội dung thảo luận, GV hướng dẫn HS rút ra kết luận theo gợi ý trong SGK.**

### Vận dụng

\* Đóng vai một tuyên truyền viên, em hãy vẽ một bức tranh để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh do virus gây ra.

– Gợi ý: GV có thể cho HS về nhà làm áp phích theo nhóm, buổi học sau sử dụng kĩ thuật phòng tranh để khởi động bài mới thông qua triển lãm tranh và thuyết trình nhanh về áp phích của các nhóm.

## C. HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP

**1.** Virus chưa được xem là một cơ thể sống vì chưa có cấu tạo tế bào. Chúng không thể tồn tại độc lập mà sống kí sinh nội bào bắt buộc trong các tế bào sống khác.

**2.** Quan điểm này chưa chính xác vì bên cạnh bệnh do virus gây nên, virus đã được sử dụng để sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ cho đời sống như sản xuất kháng thể, sản xuất thuốc trừ sâu sinh học, sử dụng trong nghiên cứu của các nhà khoa học.

**3.** Một số biện pháp phòng bệnh cúm ở người:

- Tăng cường sức đề kháng cho cơ thể;
- Không tiếp xúc với nguồn lây nhiễm: người bị cúm, động vật nhiễm virus cúm, ...
- Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với nguồn có nguy cơ lây bệnh, ...



## VI KHUẨN (2 tiết)

### MỤC TIÊU

#### 1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân và của nhóm khi tìm hiểu về khuẩn;
- Giao tiếp và hợp tác: Tương tác tích cực với các thành viên trong nhóm để tìm hiểu về vi khuẩn, các bệnh do vi khuẩn gây ra và biện pháp phòng chống;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức giải quyết vấn đề, cách thức xử lý các vấn đề trong học tập và thực tiễn.

#### 2. Năng lực khoa học tự nhiên

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của vi khuẩn. Nhận thấy được sự đa dạng của vi khuẩn trong tự nhiên; Phân biệt được virus và vi khuẩn; Nêu được vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên và thực tiễn. Trình bày được một số bệnh do vi khuẩn gây ra và nêu được một số biện pháp phòng chống;
- Tìm hiểu tự nhiên: Tìm kiếm thông tin về lợi ích và tác hại do vi khuẩn gây ra; Viết được báo cáo mô tả các biểu hiện bệnh và cách phòng chống để tuyên truyền, phổ biến về bệnh do vi khuẩn;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng những hiểu biết về vi khuẩn vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn như: thức ăn để lâu bị ôi thiu, không nên ăn thức ăn ôi thiu, cách bảo quản thực phẩm đã chế biến và thực phẩm tươi sống.

#### 3. Phẩm chất

- Có ý thức bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng thông qua hiểu biết về bệnh do vi khuẩn.

*Dựa vào mục tiêu của bài học và nội dung các hoạt động của SGK, GV lựa chọn phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp để tổ chức các hoạt động học tập một cách hiệu quả và tạo hứng thú cho HS trong quá trình tiếp nhận kiến thức, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất liên quan đến bài học.*

### A. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC

- Dạy học giải quyết vấn đề;
- Dạy học hợp tác;

- Phương pháp trực quan;
- Kỹ thuật giao nhiệm vụ;
- Kỹ thuật hỏi – đáp;
- Kỹ thuật khăn trải bàn.

## B. TỔ CHỨC DẠY HỌC

### Khởi động

GV chuẩn bị video hoặc tranh ảnh, số liệu về một số tác hại và bệnh do vi khuẩn gây ra, liên hệ với tình huống khởi động trong SGK để khởi động bài học nhằm tăng tính tích cực, chủ động cho HS tiếp thu bài mới.

### Hình thành kiến thức mới

#### 1. ĐẶC ĐIỂM CỦA VI KHUẨN

##### Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm hình dạng và cấu tạo của vi khuẩn

**Nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS nhận biết sự tồn tại của vi khuẩn xung quanh chúng ta; nêu được các đại diện, mô tả được hình dạng và các thành phần cấu tạo nên vi khuẩn.

**Tổ chức dạy học:** GV giới thiệu hình 25.1, 25.2 trong SGK, có thể chuẩn bị bộ ảnh về các loại vi khuẩn khác nhau và cấu tạo vi khuẩn; sử dụng phương pháp trực quan kết hợp kỹ thuật hỏi – đáp để hướng dẫn HS hoạt động cá nhân hoặc theo cặp đôi; gợi ý và định hướng cho HS thảo luận các câu hỏi thảo luận trong SGK.

**1.** Quan sát hình 25.1, em có nhận xét gì về hình dạng của các loại vi khuẩn. Lấy ví dụ.

Vi khuẩn có nhiều hình dạng khác nhau: hình que (trực khuẩn lỵ, trực khuẩn đường ruột), hình cầu (tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn) và hình xoắn (xoắn khuẩn); một số vi khuẩn có hình dấu phẩy (phẩy khuẩn tả).

**2.** Tìm hiểu thông tin về sự phân bố của vi khuẩn trong tự nhiên. Em có nhận xét gì về môi trường sống của vi khuẩn? Lấy ví dụ.

Vi khuẩn có mặt ở khắp mọi nơi như: trong thức ăn ôi thiu, quần áo bẩn, vật dụng trong gia đình, trên cơ thể người, ...

Vi khuẩn trong tự nhiên phân bố ở các môi trường khác nhau như: đất, nước, không khí, trên cơ thể sinh vật, trong lòng đất, ...

**3.** Quan sát hình 25.2, em hãy xác định các thành phần cấu tạo vi khuẩn bằng cách chú thích các phần được đánh dấu từ (1) → (4).

- (1) Màng tế bào
- (2) Chất tế bào

- (3) Vùng nhân
- (4) Thành tế bào

### Luyện tập

\* Đặc điểm cấu tạo của virus và vi khuẩn khác nhau như thế nào?

– Virus chưa có cấu tạo tế bào, vi khuẩn có cấu tạo tế bào nhân sơ.

**Thông qua các nội dung thảo luận, GV hướng dẫn HS rút ra kết luận theo gợi ý trong SGK.**

## 2. VAI TRÒ CỦA KHUẨN

### Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của vi khuẩn trong tự nhiên và đời sống con người

**Nhiệm vụ:** GV định hướng để HS nhận ra vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên và đời sống con người.

**Tổ chức dạy học:** GV sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề thông qua tình huống đặt ra: Điều gì sẽ xảy ra với xác động vật, thực vật trong đất? HS hoạt động theo nhóm kết hợp kĩ thuật khăn trải bàn để thực hiện các bước đưa giả thuyết và phương án giải quyết vấn đề. Sau đó, GV gợi ý và định hướng cho HS thảo luận các nội dung câu hỏi trong SGK.

**4.** Quan sát hình 25.3, em hãy nêu vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên.

Trong tự nhiên, vi khuẩn tham gia vào quá trình phân huỷ xác sinh vật chết, là một mắt xích trong chu trình tuần hoàn vật chất của tự nhiên.

**5.** Nêu vai trò của vi khuẩn trong quá trình chế biến các sản phẩm ở hình 25.4. Kể tên một vài ứng dụng của vi khuẩn trong thực tiễn.

– Vi khuẩn lên men một số thực phẩm như: rau, củ, quả, thịt, cá, ...

– Ứng dụng vi khuẩn trong thực tiễn: chế biến thức ăn, làm sữa chua, ...

### Luyện tập

\* Hãy đề xuất một số phương pháp bảo quản thực phẩm trong gia đình.

– Trong gia đình, để bảo quản tốt thức ăn, chúng ta có thể sử dụng một số phương pháp như: lên men (phương pháp muối chua), sấy khô (đặc biệt với các loại hoa quả), bảo quản trong tủ lạnh (thức ăn nên để trong hộp có nắp kín hoặc đóng gói kín, khi bảo quản phải lưu ý thời gian bảo quản tối đa cho mỗi loại thực phẩm. Rau, củ, quả hạn chế bảo quản trong ngăn đá vì sẽ làm phá vỡ màng tế bào, khi đưa ra ngoài dễ bị dập).